



**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX**  
NA6, KCN Mỹ Phước 2, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương  
MST: 3700683163  
Điện thoại: 0650.553326 Fax: 0650.559899

---

# **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

## **NĂM 2015**

---\*-\*----



Tháng 3 năm 2016

## MỤC LỤC

### I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát
2. Quá trình hình thành và phát triển
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.
5. Định hướng phát triển

### II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
2. Tổ chức và nhân sự
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án
4. Tình hình tài chính
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

### III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
2. Tình hình tài chính
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

### IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty.
3. Phương hướng hoạt động năm 2016

### V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị
2. Ban kiểm soát



3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc

## VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

### I. THÔNG TIN CHUNG

#### 1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3700683163 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 29/12/2005 và đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 31/08/2015
- Vốn điều lệ : **40.400.000.000** đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: **40.400.000.000** đồng
- Địa chỉ: Đường NA6, KCN Mỹ Phước 2, Phường Mỹ Phước, TX Bến Cát, tỉnh Bình Dương
- Số điện thoại: 0650.3553326
- Số Fax: 0650.3553327
- Website: <http://becamexpharm.vn>
- Mã cổ phiếu: BCP

#### 2. Quá trình hình thành và phát triển:

- Tiền thân của Công ty Cổ phần Dược BECAMEX là Công ty Dược Phẩm Tỉnh Sông Bé, được thành lập từ sau ngày miền nam hoàn toàn giải phóng như một đơn vị kinh doanh nhằm phục vụ nhu cầu thuốc chữa bệnh cho nhân dân trong tỉnh lúc bấy giờ. Cơ sở vật chất của công ty được tiếp quản từ các cơ sở cũ, chuyên sản xuất các mặt hàng thuốc dùng ngoài với quy mô nhỏ.
- Vào đầu năm 1991, Bộ Y Tế đã hướng dẫn sắp xếp lại hệ thống y tế địa phương, trong đó đã có những hướng dẫn việc chuyển các Công ty dược cấp huyện, thị trực thuộc công ty, xí nghiệp cấp tỉnh. Năm 1992, Nghị định 338/HDBT ban hành quy chế thành lập và giải thể Doanh nghiệp nhà nước, căn cứ vào nghị định này UBND tỉnh Sông Bé ký quyết định số: 25 và số 26/QĐUB ngày 23/03/1991 với nội dung giải thể các công ty Dược cấp III huyện, thị và nhập thành Công ty Dược phẩm tỉnh Sông Bé hình thành 1 công ty dược duy nhất tại tỉnh.
- Song song với việc thay đổi cơ cấu tổ chức, với chủ trương đăng ký lại doanh nghiệp trong tổng thể toàn xã hội, UBND tỉnh Sông Bé đã ký giấy phép số 132 ngày 14/11/1992 và giấy phép kinh doanh số 103734 ngày 08/12/1992 chính thức thành lập công ty Dược với tên gọi là Công ty Dược Vật Tư Y Tế Bình Dương.
- Ngày 10 tháng 11 năm 2004, UBND tỉnh Bình Dương ra quyết định số 155/2004/QĐ-UB về việc sáp nhập Công ty cổ phần dược và vật tư y tế Bình Dương vào Công ty Đầu tư và phát triển công nghiệp (Becamex IDC) và quyết định số 30/QĐUB ngày 07 tháng 01 năm 2005 về việc thành lập Công ty Dược và Vật tư y tế Bình Dương trực thuộc công ty Đầu tư và phát triển công nghiệp (Becamex IDC)



- Ngày 29 tháng 12 năm 2005 Công ty chính thức chuyển thể thành Công ty cổ phần với tên gọi là Công ty CP Dược và vật tư y tế Bình Dương theo giấy CNDKKD số 4603000202 ngày 29 tháng 12 năm 2005 với vốn điều lệ là 15 tỷ đồng. Với chức năng sản xuất và kinh doanh dược phẩm, vật tư y tế, kinh doanh mỹ phẩm.

Đầu năm 2007, được đầu tư xây dựng và chính thức đi vào hoạt động sản xuất tháng 8/2009, Công ty Cổ phần Dược Becamex được thành lập trên cơ sở tiếp quản từ Công ty Cổ phần Dược và Vật tư y tế Bình Dương trước đây. Chuyển đổi môi trường hoạt động với đơn vị chủ quản đầu tư trực tiếp là Tổng Công ty Đầu tư và phát triển Công nghiệp TNHH – MTV Becamex IDC. Nhà máy Công ty Cổ phần Dược Becamex với tổng vốn đầu tư lên đến hơn 100 tỷ đồng. Đây là nhà máy Dược phẩm được đầu tư **đạt chuẩn GMP – Chuẩn về thực hành sản xuất thuốc tốt theo tiêu chuẩn của tổ chức y tế thế giới**. Với quy trình sản xuất khép kín trong điều kiện vệ sinh tuyệt đối, nhà máy luôn đảm bảo được 100% chất lượng và mức độ an toàn của sản phẩm thuốc.

Nhà máy dược phẩm Công ty Cổ phần Dược Becamex được xây dựng theo tiêu chuẩn ngành. Từ chất liệu xây dựng đến hệ thống điều hòa không khí và các thiết bị sản xuất đều phải đạt tiêu chuẩn về vệ sinh theo tiêu chuẩn cấp sạch theo tiêu chuẩn của tổ chức Y tế thế giới.

Nhà máy Dược được thành lập và đi vào hoạt động cho thấy một chiến lược đầu tư phù hợp của Becamex IDC nhằm xây dựng một mô hình Tổng Công ty đa ngành toàn diện cùng với việc nâng cao năng lực hoạt động các lĩnh vực đầu tư truyền thống. Việc thực hiện đầy mạnh các dự án an sinh xã hội như y tế, giáo dục đã cho thấy Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp TNHH – MTV Becamex IDC đang hướng đến mục tiêu xây dựng một mô hình công nghiệp - dịch vụ - đô thị bền vững phục vụ tốt nhu cầu phát triển của một thành phố mới Bình Dương trong tương lai.

### 3. **Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:**

#### a. **Ngành nghề kinh doanh:**

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Sản xuất, gia công các loại thực phẩm và thực phẩm chức năng;
- Sản xuất dược phẩm, vật tư y tế;
- Mua bán dược phẩm, vật tư y tế, mỹ phẩm, hóa chất (không thuộc danh mục cấm), nguyên liệu phục vụ cho sản xuất dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm, các loại thực phẩm và thực phẩm chức năng.

#### b. **Phạm vi hoạt động:**

Công ty có tổ chức hệ thống phân phối và quầy thuốc bán lẻ tại các huyện thị trên địa bàn tỉnh Bình Dương chiếm trên 30% doanh thu năm 2015 mang lại nguồn thu ổn định cho Công ty.

- Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo quy định của Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Điều lệ Công ty phù hợp với quy định

của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

- Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

- Công ty được phép hoạt động trong khuôn khổ của pháp luật và Điều lệ nhằm đạt hiệu quả kinh tế tốt nhất cho các Cổ đông.

#### 4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

Mô hình quản trị tại Công ty bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và các phòng ban chuyên môn.

Đại hội đồng cổ đông, đại diện cho các cổ đông, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.

Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm chỉ đạo, đề ra chiến lược và giám sát Ban Tổng Giám đốc để hoạt động của Công ty theo đúng pháp luật, điều lệ và các quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

Ban Tổng Giám đốc điều hành những hoạt động hàng ngày như thực hiện chiến lược ĐHCĐ và HĐQT đề ra, lên kế hoạch kinh doanh, quản trị nhân sự, xây dựng các chiến lược kinh doanh và quản lý tài sản.

- **Ban Tổng giám đốc:** Ban tổng giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, có nhiệm vụ tổ chức điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của công ty theo những chiến lược, kế hoạch đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua. Ban Tổng giám đốc hiện có 02 thành viên.
- **Phòng tổ chức - nhân sự:** Có chức năng tham mưu cho giám đốc về bộ máy sản xuất kinh doanh, và bố trí nhân sự cho phù hợp với nhu cầu phát triển của công ty, quản lý hồ sơ lý lịch của công nhân viên, quản lý lao động tiền lương, xây dựng kế hoạch đào tạo nghiệp vụ, đồng thời thực hiện công tác hành chính như công tác an ninh quốc phòng, bảo vệ cơ quan, môi trường, phòng cháy chữa cháy.
- **Phòng nghiệp vụ kinh doanh:** Có chức năng tham mưu cho ban giám đốc trong công tác xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm, tham mưu cho ban giám đốc trong việc ký kết hợp đồng mua bán giữa các khách hàng và công ty, kiểm soát và quản lý quá trình thực hiện các hợp đồng kinh tế đã được ban giám đốc phê duyệt và xây dựng kế hoạch cung ứng nguyên phụ liệu hàng hóa phù hợp với nhu cầu sản xuất kinh doanh.
- **Phòng kế toán tài chính:** Có chức năng tham mưu cho ban giám đốc xây dựng kế hoạch tài chính hàng năm, tổ chức bộ máy kế toán thực hiện quản lý nguồn vốn, tài sản, thực hiện các nhiệm vụ về kế toán và thủ quỹ, thống kê, nghiệp vụ ngân hàng, lập báo cáo quyết toán hàng quý, năm và quyết toán đầu tư.
- **Nhà máy sản xuất dược phẩm:** trực thuộc Công ty Cổ Phần Dược Becamex có các phòng chức năng, xưởng sản xuất thực phẩm chức năng và xưởng sản xuất GMP-WHO. Nonbeta lactam đạt tiêu chuẩn GMP - WHO

- Các phòng ban và xưởng chịu sự điều hành trực tiếp của Tổng giám đốc, có quyền và chịu trách nhiệm sản xuất theo đúng tiêu chuẩn GMP-WHO và cung cấp kịp thời, đầy đủ sản phẩm theo kế hoạch kinh doanh.
- **Hệ thống phân phối trực thuộc công ty:** Hệ thống phân phối của công ty được quản lý theo hệ thống chiều dọc và trực thuộc phòng kế hoạch - kinh doanh. Hiện tại Phòng Kinh Doanh quản lý trên 204 quầy thuốc bán lẻ trực thuộc, hơn 150 đại lý và trên 50 khách hàng nằm ở Tỉnh: Đồng Nai, Vũng Tàu, Bình Phước, Tây Ninh, các Tỉnh miền Tây, Thanh Hoá, Nghệ An, Hà Nội....

## 5. Định hướng phát triển

### a. Các mục tiêu chủ yếu của công ty

#### ↓ Phòng RD :

- Ổn định và từng bước phát triển tình hình sản xuất, tổ chức tốt quá trình sản xuất những mặt hàng đã được Bộ y tế - Cục quản lý dược cấp phép đăng ký.
- Thúc đẩy xin gia hạn và ra sổ đăng ký mới cho nhiều sản phẩm hết hạn, cải tiến cho từng sản phẩm phù hợp với yêu cầu thị trường.
- Nghiên cứu, triển khai cho sản xuất các mặt hàng đã có sổ đăng ký nhưng chưa sản xuất
- Nghiên cứu, cải tiến chất lượng các sản phẩm đang sản xuất
- Tiếp tục nghiên cứu thị trường, để đăng ký sản phẩm mới là những biệt dược chưa phổ biến đón đầu thị trường.

#### ↓ Phòng Kinh Doanh

- Xây dựng đội ngũ marketing có trình độ và chuyên nghiệp, đầu tư quảng bá dần từng mặt hàng, nhóm hàng đến người phân phối và người tiêu dùng.
- Tiếp tục giữ vững ổn định mạng lưới bán lẻ trong toàn tỉnh và khai thác bán hàng ở các hệ thống cơ quan, trường học và nhất là hệ thống điều trị.
- Có kế hoạch xây dựng dần các chi nhánh ngoài tỉnh để tìm thị trường cho sản phẩm sản xuất.
- Kiểm soát tốt chi phí để xây dựng cơ cấu giá thành hợp lý, tăng sức cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường.
- Báo cáo tài chính kịp thời, minh bạch và công khai.



### b. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Tập trung xây dựng cơ chế quản lý thông thoáng, quản lý tài chính công khai, rõ ràng và minh bạch, tạo môi trường làm việc thân thiện, ban hành các chính sách an sinh nhằm giữ và thu hút người hiền tài để từng bước xây dựng bộ máy điều hành gọn nhẹ, năng động và hiệu quả.
- Rà soát, sửa đổi và ban hành lại một số qui trình làm việc, xây dựng văn hóa mọi người trong Công Ty phải tuân thủ qui trình, lấy qui trình làm việc làm công cụ cho việc quản lý và điều hành của Công Ty.
- Phải khai thác, sử dụng có hiệu quả các lợi thế, nguồn lực mà Công Ty hiện có và tranh thủ sự ủng hộ của công ty mẹ để nâng cao uy tín và vị thế của Cty Dược trên thị trường.
- Mở rộng quan hệ hợp tác sản xuất-kinh doanh với các đối tác trong và ngoài nước, tìm kiếm, đàm phán việc hợp tác sản xuất, sản xuất nhượng quyền với một số công ty nước ngoài có uy tín
- Triển khai hoạt động nhập khẩu trực tiếp thuốc thành phẩm để kinh doanh.
- Huấn luyện, xây dựng đội ngũ marketing, đẩy mạnh bán hàng công ty sản xuất, thiết lập mạng lưới phân phối ở các tỉnh thành trong cả nước

- Đào tạo và bổ sung đội ngũ chuyên môn nhằm đáp ứng nhiệm vụ sản xuất – kinh doanh của công ty

**c. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:**

Đối với môi trường: Các sản phẩm của Công ty luôn đáp ứng về chất lượng và đặc biệt luôn luôn tuân thủ các quy định về sản xuất dược phẩm GMP-WHO.

Đối với xã hội và cộng đồng: Với truyền thống tương thân tương ái, Công ty Dược Becamex luôn chú trọng đến các hoạt động xã hội nhằm chia sẻ gánh nặng, khó khăn với cộng đồng thông qua các chương trình từ thiện.

**II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM**

**1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.**

STT	CHỈ TIÊU	Năm 2014	KH 2015	Năm 2015	2015/2014	TH/KH
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	83.510.302.630	91.547.500.000	72.713.049.067	87 %	79%
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	284.493.251	245.000.000	225.367.072	79 %	92 %
<b>3</b>	<b>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>83.225.809.379</b>	<b>91.302.500.000</b>	<b>72.487.681.995</b>	<b>87 %</b>	<b>79 %</b>
<b>4</b>	<b>Giá vốn hàng bán</b>	<b>58.422.087.268</b>	<b>64.662.000.000</b>	<b>53.691.017.643</b>	<b>92 %</b>	<b>83 %</b>
6	Doanh thu hoạt động tài chính	8.042.546	8.000.000	6.269.424	78 %	78 %
7	Chi phí tài chính	2.151.602.724	2.531.000.000	2.416.893.353	112 %	95%
	Trong đó: chi phí lãi vay	2.151.602.724	2.531.000.000	2.416.893.353	112 %	95 %
8	Chi phí bán hàng	5.855.072.238	5.700.000.000	4.284.308.235	73 %	75 %
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	8.692.863.235	9.910.000.000	9.855.111.184	113 %	99 %
<b>10</b>	<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>8.112.226.460</b>	<b>8.507.500.000</b>	<b>2.246.621.004</b>	<b>28 %</b>	<b>26 %</b>
<b>13</b>	<b>Lợi nhuận khác</b>	<b>400.504.683</b>	<b>853.000.000</b>	<b>823.975.363</b>	<b>205 %</b>	<b>96 %</b>
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	8.512.731.143	9.360.500.000	3.070.596.367	36 %	33 %
15	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	3.424.564.090	3.764.000.000	1.095.632.538	56 %	50 %
16	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			55.267.905		
<b>17</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>5.088.167.053</b>	<b>5.596.500.000</b>	<b>1.109.695.924</b>	<b>22 %</b>	<b>20 %</b>
<b>18</b>	<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>1.266</b>	<b>1.392</b>	<b>235</b>	<b>22 %</b>	<b>17 %</b>

**2. Tổ chức và nhân sự**  
**Danh sách Ban điều hành:**

Tên	Chức vụ	Năm sinh	Số CMND
Ông Nguyễn Thành Trung	Tổng Giám Đốc	1972	280578115, cấp ngày 05/03/2005 Nơi cấp: CA. Bình Dương
Ông Lê Trung Hiếu	Phó TGD tài chính	1958	280344834, cấp ngày 03/07/1997 Nơi cấp CA Bình Dương
Bà Nguyễn Thị Bích Sơn	Kế toán trưởng	1977	023158042, cấp ngày 05/12/2011. Nơi cấp: CA. TPHCM

**Tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần:**

**Tổng Giám đốc**

Họ và tên	NGUYỄN THÀNH TRUNG
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	04/12/1972
Nơi sinh	Bình Dương
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
CNMD số	280578115
Quê quán	Bình Dương
Địa chỉ thường trú	Khu Dân Cư Chánh Nghĩa , TX Thủ Dầu Một , Bình Dương
Điện thoại cơ quan	0650 3553326
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử Nhân
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> <li>✓ Năm 1990 - 1996, Công tác tại Xí nghiệp chế biến gỗ Bù Chí , Trục thuộc Tổng công ty đầu tư và phát triển Công nghiệp TNHH – MTV Becamex IDC.</li> <li>✓ Năm 1996 - 2008, công tác tại Tổng công ty đầu tư và phát triển</li> </ul>



	<p>Công nghiệp TNHH – MTV Becamex IDC.</p> <p>✓ Năm 2008 - 2012, công tác tại Công ty Cổ phần Bệnh viện Mỹ Phước</p> <p>Năm 2012 – Nay:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công tác tại Công ty Cổ phần Bệnh viện Mỹ Phước</li> <li>- Công tác tại Công ty Cổ phần Dược Becamex</li> </ul>
Chức vụ hiện nay	<p>✓ Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Bệnh viện Mỹ Phước</p> <p>✓ Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Dược Becamex</p>
Số cổ phần đang nắm giữ	<b>18.000</b> cổ phần

**Phó Tổng Giám đốc tài chính:**

Họ và tên	<b>LÊ TRUNG HIẾU</b>
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	16/12/1958
Nơi sinh	Bình Dương
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
CNMD số	280344834 cấp ngày 03/07/1997 nơi cấp CA Bình Dương
Quê quán	Tiền Giang
Địa chỉ thường trú	Khu 5, Phường Hiệp Thành, Thủ Dầu Một, Bình Dương
Điện thoại cơ quan	0650 3553326
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh Tế
Quá trình công tác	✓ Từ năm 1981->1990: Nhân viên phòng kế toán Công ty Dược Vật tư y tế Bình Dương

	<ul style="list-style-type: none"> <li>✓ Từ 1990-1997 : Phó phòng kế toán Công ty Dược Vật tư y tế Bình Dương</li> <li>✓ Từ 1997 đến 6/2012: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Dược Becamex</li> <li>✓ Từ 06/2012 đến nay: Phó Tổng Giám đốc tài chính Công ty cổ phần Dược Becamex</li> </ul>
Chức vụ hiện nay	✓ Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Dược Becamex
Số cổ phần đang nắm giữ	0 cổ phần

### Kế toán trưởng

Họ và tên	<b>NGUYỄN THỊ BÍCH SƠN</b>
Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	26/09/1977
Nơi sinh	Thành phố Hồ Chí Minh
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
CNMD số	023158042 cấp ngày 05/12/2011 nơi cấp CA.TPHCM
Quê quán	Hóc Môn – TPHCM
Địa chỉ thường trú	153/2 Khu phố 2, phường Thới An, quận 12, TPHCM
Điện thoại cơ quan	0650 3553326
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh Tế
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> <li>✓ Từ năm 1999 -&gt; 2002: Nhân viên phòng kế toán Công ty TNHH SX TM DV Trần Đức</li> <li>✓ Từ 2002 -&gt; 2008 : Kế toán trưởng Công ty Liên doanh đồ gỗ Toàn Cầu</li> <li>✓ Từ 2008 -&gt; 6/2012: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Bệnh viện Mỹ Phước</li> </ul>

	✓ Từ 6/2012 đến nay: + Kế toán trưởng Công ty cổ phần Bệnh viện Mỹ Phước + Kế toán trưởng Công ty cổ phần dược Becamex
Chức vụ hiện nay	Kế toán trưởng Công ty cổ phần dược Becamex
Số cổ phần đang nắm giữ	0 cổ phần

**Tổng số cán bộ công nhân viên Công ty đến thời điểm 31/12/2015 là 294 người.**

Năm 2015 và kế hoạch 2016, Công ty tập trung cho công tác hoàn thiện bộ máy tổ chức theo hướng tinh giản, sắp xếp lại lao động phù hợp nhằm tăng năng suất lao động, giảm chi phí quản lý nhưng vẫn đảm bảo hoạt động kinh doanh. Công ty cũng xác định nhân lực là nguồn lực quan trọng của Công ty. Vì thế, Công ty cũng chú trọng đến công tác đào tạo, nâng cao trình độ cho cán bộ công nhân viên.

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

Công ty tập trung sử dụng và khai thác có hiệu quả các nguồn lực hiện có, do đó chưa triển khai đầu tư ra bên ngoài.

### 4. Tình hình tài chính:

#### a. Tình hình tài chính

CHỈ TIÊU	NĂM 2014	NĂM 2015	% Tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	193.439.672.102	179.248.714.806	92.7%
Doanh thu thuần	83.225.809.379	72.487.681.995	87.1 %
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	8.112.226.460	2.246.621.004	27.7 %
Lợi nhuận khác	400.504.683	945.596.853	205.7%
Lợi nhuận trước thuế	8.512.731.143	3.070.596.367	36.1 %
Lợi nhuận sau thuế	5.088.167.053	1.109.695.924	21.8 %
Tỷ lệ chi trả cổ tức	7%	4 %	57.1 %

#### b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

CÁC CHỈ TIÊU	NĂM 2014	NĂM 2015	GHI CHÚ
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	1.07	1.08	
+ Hệ số thanh toán nhanh	0.94	0.87	

2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	0.72	0.71	
+ Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	2.59	2.49	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho	2.33	2.36	
+ Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	0.43	0.40	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	0.06	0.02	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	0.09	0.02	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	0.03	0.01	
+ Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/ DT thuần	0.10	0.04	

**5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:**

**a. Cổ phần:**

Số lượng cổ phần đăng ký phát hành	4.040.000
Số lượng cổ phần đã phát hành	4.040.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	4.020.400
Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do	4.020.400
Số lượng cổ phiếu quỹ	19.600

**b. Cơ cấu cổ đông:**

Cổ đông	Số lượng cổ đông			Số lượng cổ phiếu			Tỷ lệ (%)		
	Cá nhân	Tổ chức	Cộng	Cá nhân	Tổ chức	Cộng	Cá nhân	Tổ chức	Cộng
Trong nước	296	06	302	1.1.257.500	2.765.000	4.022.500	31,13%	68,44%	99,57%
Nước ngoài	01		01	17.500		17.500	0,43%		0,43%

**Danh sách cổ đông nắm giữ từ 1% cổ phiếu BCP:**

Cổ đông	Tên cổ đông	Số ĐKKD	Ngày cấp	Quốc tịch	Cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu
<b>Cổ đông lớn</b>	Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp TNHH MTV	3700145020	3/6/2010	Việt Nam	2,060,400	51%
<b>Cổ đông nắm giữ từ 1% đến dưới 5%</b>	Công ty CP Chứng Khoán Đệ Nhất	04/GCNTVLK	07/07/2006	Việt Nam	367.000	9,08%
	Công ty CP Kinh doanh và Phát triển Bình Dương	370013826	02/10/2012	Việt Nam	100.000	2,48%
	Công ty CP Dược Hậu Giang	5703000111	13/01/2005	Việt Nam	182.600	4,52%
	Huỳnh Quế Hà			Việt Nam	150.000	3,71%
	Phạm Quốc Quân			Việt Nam	45.800	1,13%
	Huỳnh Thị Nga			Việt Nam	45.300	1,12%

**Trong năm 2015, vốn đầu tư của chủ sở hữu không thay đổi, không phát sinh giao dịch cổ phiếu quỹ, không phát hành chứng khoán khác.**

**III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC :**

**1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

CHỈ TIÊU	TH NĂM 2015 (Tỷ đồng)	SO VỚI KH 2015 (%)	SO VỚI TH 2014 (%)
Tổng Doanh thu	72	80 %	87 %
Lợi nhuận trước thuế	3.07	33 %	36 %
Lợi nhuận sau thuế	1.1	20 %	22 %

Trong năm 2015, Ban Tổng Giám đốc đã nỗ lực để đạt được kết quả doanh thu và lợi nhuận như trên

**2. Tình hình tài chính**

**a. Tình hình tài sản:**

Năm 2015, số vòng quay tổng tài sản là 0.4, cho thấy hiệu quả sử dụng tài sản còn thấp. Về khoản phải thu của Công ty liên quan đến các Công ty, bệnh viện là chủ yếu, nên thời gian

thu hồi công nợ thường rất chậm. Tuy nhiên, Công ty cũng đã thành lập Tổ thu hồi công nợ thường xuyên đôn đốc và nhắc nhở thu hồi công nợ.

#### **b. Tình hình nợ phải trả**

Hệ số nợ trên tổng tài sản là 71%. Đây là nỗ lực của Ban Tổng Giám đốc trong năm vừa qua và Ban Tổng Giám đốc cũng tin tưởng rằng Công ty sẽ ngày càng vượt qua giai đoạn khó khăn này.

### **3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý**

#### **a. Cơ cấu tổ chức :**

Ban Giám Đốc thực hiện công tác sắp xếp lại nhân sự và các phòng ban cho phù hợp, tạo sự gọn nhẹ nhưng vẫn tăng năng suất lao động.

Tách phòng KHKD thành 02 bộ phận :

- Phòng KD : theo dõi, lập chiến lược kinh doanh, nắm bắt và mở rộng thị trường ra các Tỉnh.

- Phòng KHSX: theo dõi và lập kế hoạch sản xuất đáp ứng kịp thời nhu cầu hoạt động kinh doanh.

Thay đổi công tác bảo vệ: từ thuê dịch vụ bên ngoài sang thành lập tổ bảo vệ mới trực thuộc Công ty với 5 nhân sự tạo từng bước ổn định trong công tác quản lý.

#### **b. Chính sách :**

- Rà soát, sắp xếp lại toàn bộ nhân sự của công ty cho gọn, nhẹ nhằm tăng năng suất lao động. Lập các tổ mua hàng để tìm được nguồn hàng có giá cả tốt nhất, tổ chăm sóc khách hàng để phát triển doanh thu. Lập Hội đồng khoa học kỹ thuật để phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật trong lĩnh vực sản xuất.

- Thu hút nhân sự giỏi, có kinh nghiệm, chính sách tiền lương thỏa đáng đối với người lao động làm việc mang lại hiệu quả cao, loại trừ những cá nhân làm việc mong hết giờ để hưởng lương, năng suất lao động thấp.

- Mời gọi đối tác liên doanh, sản xuất gia công sản phẩm, hợp tác bao tiêu sản phẩm do Công ty sản xuất

- Nghiên cứu, phát triển dòng sản phẩm thực phẩm chức năng

#### **c. Quản lý :**

- Tăng cường quản lý chi phí phát sinh, quản lý bán hàng, chú trọng công tác thu hồi công nợ, giảm thiểu nợ dài hạn để đạt được hiệu quả trong kinh doanh

### **4. Kế hoạch phát triển trong tương lai**

#### **a) Chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận**

<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>KH NĂM 2016 (Tỷ đồng)</b>	<b>SO VỚI TH năm 2015 ( % )</b>
Tổng Doanh thu	75	103 %
Lợi nhuận trước thuế	4.4	146 %
Lợi nhuận sau thuế	2.5	227 %

#### **b) Một số hoạt động chủ yếu trong năm 2015 :**

Trong năm 2015, Hội đồng quản trị đã thực hiện một số các hoạt động chủ yếu như sau:

- Trình Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn ông Nguyễn Thành Trung – Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc
- Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2015

- Tiến hành chi trả cổ tức cho cổ đông
- Thông qua kết quả hoạt động năm 2014 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015
- Hội đồng quản trị đã cùng với Ban Giám đốc thực hiện những việc trọng yếu sau:
  - o Hoàn tất hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc Công ty CP Dược Becamex “Buôn bán thành phẩm thuốc tân dược và đông dược”
  - o Mở rộng và phát triển hệ thống quầy trực thuộc. Tổ chức tập huấn triển khai các qui định thành lập quầy mới và công tác GPP cho quầy thuốc doanh nghiệp mới trong hệ thống. Hoàn thành thủ tục mở thêm được 34 quầy thuốc doanh nghiệp mới, tái thẩm định đạt chuẩn GPP cho 73 quầy thuốc cũ, nâng tổng số quầy doanh nghiệp lên 204 quầy.
  - o Tiếp tục thực hiện cải tổ nhân sự, tuyển dụng và đầu tư nâng cao trình độ chuyên môn của đội ngũ nhân viên làm nền tảng cho mở rộng các hoạt động sản xuất – kinh doanh.
  - o Chú trọng nâng cao chất lượng sản phẩm, năng suất sản xuất (ổn định nguồn nguyên liệu đầu vào, chú trọng công tác cung ứng và kế hoạch sản xuất, ...) nhằm tạo ra sản phẩm chất lượng cao – giá thành hợp lý
  - o Trong năm 2015: được cấp mới 6 sản phẩm, thực hiện đăng ký lại 25 sản phẩm hết hạn số đăng ký và được gia hạn cấp pháp 23 sản phẩm trong năm 2015, chuẩn bị đăng ký lại 13 sản phẩm hết số đăng ký vào năm 2016. Đồng thời cuối năm 2015 đã triển khai ra thị trường các sản phẩm đã có số đăng ký nhưng chưa sản xuất.

#### IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

##### 1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

- + Về cơ cấu tổ chức : Trong năm 2015, có sự cải tổ mạnh mẽ về tổ chức, về phong cách làm việc.
- + Về sản xuất : Trong năm 2015, giá trị sản xuất của Công ty năm 2015 đạt gần 25 tỷ đồng với hơn 40 mặt hàng, tăng 107% so với năm 2014. Tuy nhiên chủng loại sản phẩm của công ty chưa đa dạng.
- + Về kinh doanh : Trong năm 2015 doanh số bán hàng đạt được chiếm tỉ lệ lớn là thị trường trong tỉnh Bình Dương, các sản phẩm bao tiêu.

##### 2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty.

###### a. Về tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh:

CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH 2015	THỰC HIỆN 2015	SỐ SÁNH TH/KH 2015
Doanh thu	91 tỷ	72.7 tỷ	80 %
Lợi nhuận sau thuế	5.5 tỷ	1.1 tỷ	20 %

Trong năm 2015 Ban Tổng Giám Đốc đã tổ chức và điều hành không đạt chỉ tiêu về lợi nhuận do đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 phê duyệt. Chưa đáp ứng được sự kỳ

vọng của Khách Hàng và Hội Đồng Quản Trị, vì vậy trong năm 2016 HĐQT và ban Điều Hành của Công Ty sẽ nỗ lực nhiều hơn nữa.

**b. Về tổ chức và điều hành các hoạt động kinh doanh hàng ngày:**

- Trong năm 2015 các hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng giám đốc công ty cơ bản tuân theo điều lệ của Công ty, luật Doanh Nghiệp, luật Dược và các quy định của pháp luật hiện hành.

- Trong năm 2015, Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và các bộ phận quản lý khác. Kết quả giám sát cho thấy các hoạt động kinh doanh của Công ty đều tuân thủ đúng các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Dược, Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành.

- Thực hiện việc kiểm soát, giảm phí trong hoạt động mua nguyên liệu đầu vào, bao bì, công cụ, dụng cụ, vật tư, thiết bị dùng cho sản xuất... thương thảo với tất cả nhà cung cấp nguyên liệu đầu vào, thay đổi các phương thức thanh toán tốt nhất cho Công ty.

- Vấn đề công nợ được quản lý chặt chẽ, bán hàng phải thu được tiền, không để phát sinh thêm nợ xấu.

**3. Phương hướng hoạt động năm 2016 :**

Năm 2016, hoạt động sản xuất – kinh doanh của công ty dự đoán sẽ còn đối mặt với những khó khăn như sau:

- Các sản phẩm hiện tại của công ty chủ yếu là thuốc OTC, chưa tạo nên thế mạnh trong đấu thầu cũng như cạnh tranh với các công ty trong và ngoài nước khác, đặc biệt là về giá.
- Nguồn nhân lực chưa thật sự vững mạnh
- Các khó khăn trong việc tìm kiếm và mở rộng thị trường kinh doanh phân phối

Trong bối cảnh đó, Hội đồng quản trị xác định định hướng hoạt động của công ty trong năm 2016 như sau:

❖ **Về quản lý:**

- Tăng cường sự quản lý, giám sát của Ban Giám đốc và các bộ phận quản lý khác nhằm nâng cao năng suất và hiệu quả công việc
- Tạo môi trường làm việc thân thiện, chú trọng công tác tuyển dụng, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao
- Xây dựng các tiêu chí cụ thể trong đánh giá hiệu quả công việc, nhằm kích thích công nhân viên sáng tạo, nâng cao năng suất làm việc
- Về phần mềm quản lý : Hiện nay rất nhiều Công ty dược chưa có phần mềm quản lý ERP, DMS.
  - + ERP : Phần mềm tổng thể quản lý công ty: sản xuất, QA, QC, kế toán.
  - + DMS : Quản lý hệ thống phân phối và trình dược.

❖ **Về sản xuất:**

- Đầu tư các thiết bị sản xuất cần thiết nhằm nâng cao năng suất, thiết bị kiểm soát qui trình sản xuất nhằm tăng cường kiểm soát chất lượng và ổn định qui trình.
- Chú trọng chất lượng và tính ổn định của nguồn nguyên liệu đầu vào, vừa đảm bảo chất lượng thành phẩm, vừa chủ động và linh hoạt trong sản xuất





- Tăng cường chỉ đạo và giám sát tiến độ đăng ký lại các sản phẩm hết hạn số đăng ký, tận dụng tối đa các nguồn lực trong công tác đăng ký để không ảnh hưởng kế hoạch sản xuất – kinh doanh
- Chú trọng công tác cung ứng và lập kế hoạch sản xuất, đặc biệt đối với các sản phẩm gần hết hạn số đăng ký
- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu phát triển, tăng cường hợp tác, tư vấn từ bên ngoài, triển khai sản xuất các sản phẩm đã có số đăng ký và phát triển sản phẩm mới
- Tìm đối tác sản xuất gia công, nhượng quyền.

❖ **Về kinh doanh:**

- Tìm kiếm các đối tác và phát triển doanh số thành phẩm sản xuất dưới kí kết hợp đồng bao tiêu.
- Xây dựng và phát triển hệ thống phân phối sản phẩm chia làm 3 nhóm thị trường theo mục tiêu sau :

✚ **Thị trường trong tỉnh: Hệ thống quầy trực thuộc - đại lý, quầy thuốc tư nhân .**

- Tiếp tục mở rộng, phát triển thêm quầy và đại lý mới.
- Rà soát và củng cố hệ thống quầy: quầy không thực hiện đúng quy định khoán doanh số thì Công ty mạnh dạn chấm dứt hợp đồng cho ra khỏi hệ thống quầy doanh nghiệp.
- Xây dựng các mặt hàng chủ lực và có chiến lược kinh doanh cụ thể cho từng mặt hàng.
- Ra các chính sách mới như: xây dựng các chương trình khuyến mãi, thay đổi cách tính giá, tính lương, phương thức đặt và giao hàng kịp thời .....tạo mọi điều kiện thuận lợi cho quầy trực thuộc đạt được doanh số.
- Đối với quầy thuốc Công ty trực tiếp bán và quản lý như: Quầy số 1, số 9, số 486 Công ty đang từng bước củng cố và xây dựng hoàn thiện để đây là mô hình đi đầu để định hướng các quầy đi theo.
- **Xây dựng hệ thống bán hàng có kỹ năng giao tiếp và trình độ chuyên môn cao khác biệt với hệ thống khác như :**
  - + Xây dựng hệ thống đường dây điện thoại nóng với dược sỹ có chuyên môn: hỗ trợ tư vấn trực tiếp khi gặp các trường hợp khó xử lý trong cất liệu và điều trị.....
  - + Xây dựng đội ngũ Bác sỹ lâm sàng: hỗ trợ tư vấn, tập huấn, cập nhật kiến thức nhận biết lâm sàng cho các Dược sỹ trung cấp đứng bán trực tiếp tại các quầy thuốc tạo sự gắn bó giữa quầy và Công ty.
  - + Mở các lớp tập huấn về: kỹ năng bán hàng, kỹ năng giao tiếp và thường xuyên kiểm tra đánh giá từng đối tượng.
  - + Đối với các quầy trong hệ thống: Quy định phải trực tiếp tư vấn và bán hàng cho khách hàng. Nếu quầy nào thuê người đứng bán phải báo cáo Công ty và phải được sự đồng ý của Công ty.

✚ **Thị trường ngoài tỉnh : Hệ thống OTC và ETC**

- Đẩy mạnh công tác đấu thầu thuốc.
- Ưu tiên thiết lập mối quan hệ giữa Dược Becamex với các Trung Tâm Y Tế, Bệnh viện tạo thiện cảm và thuận lợi trong công tác đấu thầu
- Thành lập đội ngũ trực tiếp quản lý thị trường OTC và ETC bao gồm 30 Tỉnh và Thành Phố.
- Có chính sách và giá bán phù hợp với từng thị trường.

✚ **Thị trường ETC trong tỉnh : Bệnh viện công, bệnh viện tư, phòng khám đa khoa và phòng mạch tư.**

- Trong năm 2016 xây dựng, khai thác và phát triển thị phần này. Đây là thị phần lớn mà trước đây Công ty chưa chú trọng phát triển.
- Xây dựng chính sách riêng cho thị trường này .

STI  
CC  
PT  
EK  
47

Căn cứ vào tình hình kinh doanh năm 2015, dự đoán tình hình thị trường trong năm 2016, Hội đồng quản trị xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 trình Đại hội đồng cổ đông như sau:

STT	CHỈ TIÊU	Thực hiện năm 2015	Kế hoạch năm 2016	Tỷ lệ KH 2016/ TH 2015 ( % )
1	Tổng doanh thu	72.713.049.067	80.081.000.000	110 %
2	Lợi nhuận trước thuế	3.070.596.367	4.091.000.000	133 %
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	1.109.695.924	2.480.000.000	223 %
4	Dự kiến chia cổ tức cho các cổ đông	4%	5%	125 %

## V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

### 1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị :

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	CHỨC VỤ	TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN	SỐ CP NĂM GIỮ	GHI CHÚ
1	Ông Nguyễn Thành Trung	04/12/1972	CHỦ TỊCH HĐQT	Cử nhân QTKD Cử nhân Luật.	18.000	
2	Ông Quảng Văn Viết Cương	23/05/1970	THÀNH VIÊN	Cử nhân cao đẳng sư phạm Cử nhân cao đẳng QTKD	10.000	
3	Giang Quốc Dũng	05/06/1974	THÀNH VIÊN	Thạc sỹ Quản lý kinh tế công	10.000	
4	Bà Nguyễn Thị Bích Sơn	26/09/1977	THÀNH VIÊN	Cử nhân ĐH KT	0	
5	Ông Phan Công Lý	04/02/1963	THÀNH VIÊN	Bác Sĩ CKI Ngoại Niệu	0	

- b. Tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị : Không có
- c. Hoạt động của Hội đồng Quản trị : Trong năm 2015, Hội đồng Quản trị đã tổ chức họp 3 lần, các thành viên Hội đồng Quản trị có sự thống nhất cao trong các cuộc họp. Hội đồng Quản trị thường xuyên theo sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc, cùng tham gia họp giao ban định kỳ với Ban điều hành Công ty
- d. Trong Hội đồng Quản trị có 03 thành viên độc lập không điều hành nhưng luôn theo dõi hoạt động của công ty, tham dự họp đầy đủ , đóng góp ý kiến về định hướng, hoạt động của công ty.
- e. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng Quản trị : Không có
- f. Danh sách các thành viên có chứng chỉ đào tạo về quản trị :

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	CHỨC VỤ
1	Ông Nguyễn Thành Trung	04/12/1972	CHỦ TỊCH HĐQT
2	Bà Nguyễn Thị Bích Sơn	26/09/1977	THÀNH VIÊN

## 2. Ban kiểm soát

### a. Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát :

Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh	Số CMND	Số CP năm giữ
Bà Nguyễn Thị Thanh Nhân	Trưởng Ban Kiểm soát	1976	280581681 cấp ngày 06/03/2000 tại Công An Bình Dương	
Ông Trần Thiện Thê	Thành viên Ban	21/12/1963	280473222 ngày cấp 18/07/2006 tại Công an Bình Dương.	367.000
Ông Trần Quốc Thắng	Thành viên Ban Kiểm soát	06/01/1976	280617293 cấp ngày 16/07/2008 tại Công An Bình Dương	0

### b. Hoạt động của Ban Kiểm soát :

Ban kiểm soát gồm 03 thành viên, trong đó có 01 thành viên hoạt động độc lập. Trong năm 2015 Ban kiểm soát đã họp để triển khai các kế hoạch giám sát hoạt

động của Ban điều hành công ty. Kết quả tại các cuộc họp, các thành viên trong Ban kiểm soát đều thống nhất ý kiến.

**3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc**

**Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát**

Chủ tịch Hội đồng quản trị	: 4.000.000.đồng/người/tháng
Thành viên Hội đồng quản trị	: 2.000.000 đồng/người/tháng
Trưởng ban kiểm soát	: 2.000.000 đồng/người/tháng
Thành viên ban kiểm soát	: 1.000.000 đồng/người/tháng
Thư ký HĐQT	: 1.000.000 đồng/người/tháng

**VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**1. Ý kiến kiểm toán :**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2015

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
DƯỢC BECAMEX**

## MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	13 - 37
8. Phụ lục	38 - 40

\*\*\*\*\*

## BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần dược Becamex trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

### Khái quát về Công ty

Công ty cổ phần dược Becamex (trước đây là Công ty cổ phần dược và vật tư y tế Bình Dương) hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3700683163 ngày 12 tháng 2 năm 2009 (số cũ 4603000202) đăng ký lần đầu ngày 29 tháng 12 năm 2005, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 04 tháng 12 năm 2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp.

### Trụ sở chính

Địa chỉ : Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước,  
thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương  
Điện thoại : (0650) 3.553.326  
Fax : (0650) 3.559.899



Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là: sản xuất dược phẩm, vật tư y tế; kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đầu, sản xuất, gia công các loại thực phẩm và thực phẩm chức năng; mua bán dược phẩm, vật tư y tế, mỹ phẩm; mua bán hóa chất (trừ hóa chất bảng 1 theo Công ước quốc tế), nguyên liệu phục vụ cho sản xuất dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm, các loại thực phẩm và thực phẩm chức năng.

### Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

#### Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Thành Trung	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 5 năm 2012
Ông Phan Công Lý	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 5 năm 2012
Ông Quang Văn Viết Cương	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 5 năm 2013
Ông Giang Quốc Dũng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 5 năm 2013
Bà Nguyễn Thị Bích Sơn	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 14 tháng 5 năm 2014



#### Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Nguyễn Thị Thanh Nhân	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 14 tháng 5 năm 2014
Ông Trần Thiện Thế	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 14 tháng 5 năm 2014
Ông Trần Quốc Thắng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 5 năm 2013

#### Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Thành Trung	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 14 tháng 5 năm 2014
Ông Lê Trung Hiếu	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 6 năm 2012

### Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Thành Trung (bổ nhiệm ngày 16 tháng 5 năm 2012).

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính.
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

**Phê duyệt Báo cáo tài chính**

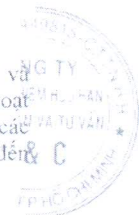
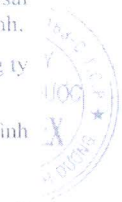
Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2015 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Hội đồng quản trị,



Nguyễn Thành Trung  
Chủ tịch

Ngày 03 tháng 3 năm 2016





Số: 0123/2016/BCTC-KTTV

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC BECAMEX**

Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty cổ phần được Becamex (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 15 tháng 01 năm 2016, từ trang 06 đến trang 40, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**



**Bùi Văn Khá - Phó Tổng Giám đốc**

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0085-2013-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 3 năm 2016

**Dương Hồng Phúc - Kiểm toán viên**

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0093-2015-008-1

**CÔNG TY-CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX**

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số cũ	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>137.040.677.086</b>	<b>146.327.978.088</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>11.053.456.167</b>	<b>561.463.531</b>
1. Tiền	111		11.053.456.167	561.463.531
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>98.659.227.496</b>	<b>127.098.912.933</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	98.405.014.406	126.999.457.163
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		72.277.929	362.050.730
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.3	3.308.961.451	2.923.459.228
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.4	(3.722.927.851)	(3.423.423.174)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139	V.5	595.901.561	237.368.986
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>27.138.541.698</b>	<b>18.341.459.267</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.6	27.164.603.663	18.372.873.049
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.6	(26.061.965)	(31.413.782)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>189.451.725</b>	<b>326.142.357</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	189.451.725	326.142.357
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

6

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX**

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>42.208.037.720</b>	<b>47.111.694.014</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>36.246.132.360</b>	<b>40.754.710.741</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	36.219.882.389	40.693.460.766
- Nguyên giá	222		71.333.888.315	71.029.888.315
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(35.114.005.926)	(30.336.427.549)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	26.249.971	61.249.975
- Nguyên giá	228		319.090.900	319.090.900
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(292.840.929)	(257.840.925)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>5.961.905.360</b>	<b>6.356.983.273</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	5.961.905.360	6.301.715.368
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	V.10	-	55.267.905
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>179.248.714.806</b>	<b>193.439.672.102</b>

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

7

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX**

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>127.910.560.667</b>	<b>139.548.471.370</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>126.636.515.917</b>	<b>136.278.899.120</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	85.961.346.714	105.034.649.191
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		109.849.734	91.246.744
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	3.088.157.993	5.149.100.202
4. Phải trả người lao động	314	V.13	1.378.367.879	1.110.166.842
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.14	338.067.463	273.792.890
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15	5.110.022.737	2.109.030.505
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.16	29.820.966.424	22.352.452.290
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.17	829.736.973	158.460.456
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>1.274.044.750</b>	<b>3.269.572.250</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.18	1.274.044.750	3.269.572.250
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

8

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX**

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>D- VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>51.338.154.139</b>	<b>53.891.200.732</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>51.338.154.139</b>	<b>53.891.200.732</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.19	40.400.000.000	40.400.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		40.400.000.000	40.400.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		4.937.900.000	4.937.900.000
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		(196.000.000)	(196.000.000)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		3.983.184.792	3.727.963.953
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.19	2.213.069.347	5.021.336.779
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		1.103.373.423	5.021.336.779
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		1.109.695.924	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>179.248.714.806</b>	<b>193.439.672.102</b>

Bình Dương, ngày 15 tháng 01 năm 2016

Lý Thị Lộ  
Người lập biểu

Nguyễn Thị Bích Sơn  
Kế toán trưởng

Nguyễn Thành Trung  
Tổng Giám đốc

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

9

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX**

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	72.713.049.067	83.510.302.630
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	225.367.072	284.493.251
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		72.487.681.995	83.225.809.379
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	53.691.017.643	58.422.087.268
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		18.796.664.352	24.803.722.111
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		6.269.424	8.042.546
7. Chi phí tài chính	22		2.416.893.353	2.151.602.724
Trong đó: chi phí lãi vay	23		2.416.893.353	2.151.602.724
8. Chi phí bán hàng	25	VI.4	4.284.308.235	5.855.072.238
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	9.855.111.184	8.692.863.235
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		2.246.621.004	8.112.226.460
11. Thu nhập khác	31	VI.6	945.596.853	434.118.543
12. Chi phí khác	32		121.621.490	33.613.860
13. Lợi nhuận khác	40		823.975.363	400.504.683
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		3.070.596.367	8.512.731.143
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.12	1.905.632.538	3.424.564.090
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		55.267.905	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>1.109.695.924</u>	<u>5.088.167.053</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.7	<u>235</u>	<u>1.075</u>
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.7	<u>235</u>	<u>1.075</u>

3700  
CỔ  
ÔNG PHẢ  
BECA  
CÁ-T.

3700  
CỔ  
CÁNH  
TOA  
A  
CÁ-T.

Bình Dương, ngày 15 tháng 01 năm 2016



Lý Thị Lộ  
Người lập biểu




Nguyễn Thị Bích Sơn  
Kế toán trưởng

Nguyễn Thành Trung  
Tổng Giám đốc



Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

10

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX**

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		3.070.596.367	8.512.731.143
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.8, 9	4.812.578.381	5.070.102.903
- Các khoản dự phòng	03	V.4, 6	294.152.860	203.775.549
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		-	(26.030.161)
- Chi phí lãi vay	06		2.416.893.353	2.151.602.724
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		10.594.220.961	15.912.182.158
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		28.140.180.760	22.473.746.204
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(8.791.730.614)	13.298.843.098
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(19.098.586.261)	(48.416.016.192)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		476.500.640	127.002.276
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(2.222.373.894)	(2.249.141.236)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.12	(3.424.564.090)	(3.935.808.893)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>5.673.647.502</b>	<b>(2.789.192.585)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.8	(304.000.000)	(168.909.455)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	42.630.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(304.000.000)</b>	<b>(126.279.455)</b>

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

11



**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX**

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

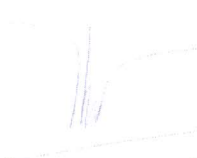
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

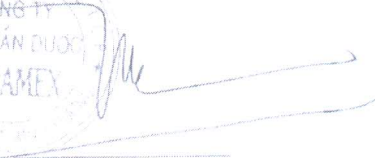
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số tiền	
			Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.16	44.777.408.336	43.415.913.243
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.16	(37.308.894.202)	(38.978.208.102)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.17, 19	(2.346.169.000)	(3.475.696.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<u><i>5.122.345.134</i></u>	<u><i>962.009.141</i></u>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		10.491.992.636	(1.953.462.899)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	561.463.531	2.514.926.430
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	<u>11.053.456.167</u>	<u>561.463.531</u>

Bình Dương, ngày 15 tháng 01 năm 2016

  
Lý Thị Lộ  
Người lập biểu

  
Nguyễn Thị Bích Sơn  
Kế toán trưởng

  
Nguyễn Thành Trung  
Tổng Giám đốc



Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

## CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

#### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

##### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty cổ phần dược Becamex (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần.

##### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất công nghiệp, kinh doanh thương mại – dịch vụ và kinh doanh bất động sản.

##### 3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Sản xuất và kinh doanh dược phẩm, vật tư y tế và kinh doanh bất động sản.

##### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

##### 5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Như đã trình bày tại thuyết minh số III.1, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Các quy định của Chế độ kế toán doanh nghiệp mới này không có ảnh hưởng trọng yếu đến các số liệu của Công ty và Công ty đã trình bày lại các số liệu so sánh trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày do vậy các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

##### 6. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 283 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 294 nhân viên).

#### II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

##### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

##### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

*Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính*

13

## CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Thông tư này có hiệu lực áp dụng cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, Thông tư này và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

#### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

### IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

#### 2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

14

## CÔNG-TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

### BAO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Ban thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

#### 3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

#### 4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

## CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

### BAO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chỉ bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính.
- Đối với hàng hóa bất động sản: bao gồm chi phí quyền sử dụng đất và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá gốc của hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

#### 6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm:

##### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 2 năm.

##### *Tiền thuê đất*

Tiền thuê đất đã trả cho Tổng Công ty Dầu tư và Phát triển Công nghiệp - TNHH MTV (Becamex IDC) được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ 35 năm.

##### *Chi phí sửa chữa tài sản*

Chi phí sửa chữa tài sản được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ 3 năm.

#### 7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

*Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính*

16

04498  
CÔNG T  
HẠN D  
CAME  
T. BÌNH

04498  
CÔNG T  
KHEN H  
JANVS T  
& C  
T. PH. C

## CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	16 – 30
Máy móc và thiết bị	5 – 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	5 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 – 5
Tài sản cố định khác	5 – 8

#### 8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty là chương trình phần mềm máy vi tính. Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng với thời gian từ 3 – 8 năm.

#### 9. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

#### 10. Vốn chủ sở hữu

##### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

##### *Thặng dư vốn cổ phần*

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

*Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính*

17

376  
/ TY DI  
ME  
/ B

## CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### *Cổ phiếu quỹ*

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục "Thặng dư vốn cổ phần".

#### 11. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

#### 12. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

##### *Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm*

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

##### *Doanh thu bán bất động sản phân lô bán nền*

Doanh thu bán bất động sản phân lô bán nền đối với hợp đồng không hủy ngang được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời tất cả các điều kiện sau:

- Đã chuyển giao rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sử dụng đất cho người mua.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán nền đất.
- Công ty đã thu được hoặc chắc chắn sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán nền đất.

##### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

## CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### 13. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại và hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hoá đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh chiết khấu thương mại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu chiết khấu thương mại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm nay.
- Nếu chiết khấu thương mại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm sau.

#### 14. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

#### 15. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và qui định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

#### 16. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

##### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

*Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính*

19



## CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
  - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

#### 17. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

#### 18. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

*Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính*

20

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX**

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

**19. Công cụ tài chính****Tài sản tài chính**

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

**Nợ phải trả tài chính**

Việc phân loại các khoản nợ phải trả tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ phải trả tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

**Bù trừ các công cụ tài chính**

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	484.182.361	63.735.515
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	10.569.273.806	497.728.016
<b>Cộng</b>	<b><u>11.053.456.167</u></b>	<b><u>561.463.531</u></b>

**2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b><u>92.942.426.042</u></b>	<b><u>121.785.565.261</u></b>
Công ty cổ phần kinh doanh và phát triển Bình Dương	91.283.617.548	121.453.617.548
Công ty cổ phần bệnh viện Mỹ Phước	1.658.808.494	331.947.713
<b>Phải thu các khách hàng khác</b>	<b><u>5.462.588.364</u></b>	<b><u>5.213.891.902</u></b>
Công ty TNHH dược phẩm Tâm Minh	1.149.898.242	1.277.623.127
Công ty TNHH dược phẩm Phúc An Khang	835.115.152	-
Các khách hàng khác	3.477.574.970	3.936.268.775
<b>Cộng</b>	<b><u>98.405.014.406</u></b>	<b><u>126.999.457.163</u></b>

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

21

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX**

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

**BAO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****3. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>1.353.900.744 (1.353.900.744)</i>		<i>1.353.900.744 (1.353.900.744)</i>	
Tổng Công ty đầu tư và phát triển công nghiệp – TNHH MTV (khoản hỗ trợ chi phí lãi vay)	1.353.900.744	(1.353.900.744)	1.353.900.744	(1.353.900.744)
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>1.955.060.707</i>		<i>1.569.558.484</i>	
Thuế GTGT đầu vào chưa kê khai	-	-	86.363.636	-
Tạm ứng cho nhân viên	1.908.852.533	-	1.192.348.697	-
Ký quỹ ngắn hạn	-	-	280.846.151	-
Bảo hiểm nộp thừa	36.208.174	-	-	-
Phải thu khác	10.000.000	-	10.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>3.308.961.451</b>	<b>(1.353.900.744)</b>	<b>2.923.459.228</b>	<b>(1.353.900.744)</b>

**4. Nợ xấu**

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
<i>Các bên liên quan</i>	<i>1.353.900.744</i>			<i>1.353.900.744</i>		
Tổng Công ty đầu tư và phát triển công nghiệp – TNHH MTV (khoản hỗ trợ chi phí lãi vay)	Trên 3 năm	1.353.900.744	-	Trên 3 năm	1.353.900.744	-
<i>Các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>2.517.141.659</i>			<i>148.114.552</i>		
Công ty TNHH dược phẩm Hải Tâm (tiền bán dược phẩm)	Trên 3 năm	540.040.712	-	Từ 2 năm đến dưới 3 năm	540.040.712	135.010.178
Quầy si Trung Tâm (tiền bán dược phẩm)	Trên 3 năm	456.473.528	-	Trên 3 năm	456.473.528	-
Quầy thuốc Thành Tâm (tiền bán dược phẩm)	Trên 3 năm	267.872.197	-	Từ 2 năm đến dưới 3 năm	267.872.197	66.968.049
Công ty TNHH dược phẩm Trung Nam (tiền bán dược phẩm)	Trên 3 năm	266.634.997	-	Trên 3 năm	266.634.997	-
Khách hàng mua dược phẩm	Trên 3 năm	541.272.726	-	Trên 3 năm	266.126.655	-
Các đơn vị và cá nhân khác	Từ 6 tháng đến dưới 3 năm	444.847.499	148.114.552	Từ 6 tháng đến dưới 2 năm	798.548.268	324.195.700
<b>Cộng</b>		<b>3.871.042.403</b>	<b>148.114.552</b>		<b>3.949.597.101</b>	<b>526.173.927</b>

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

22

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX**

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	(3.423.423.174)	(3.008.786.534)
Trích lập dự phòng bổ sung	(299.504.677)	(414.636.640)
Số cuối năm	<u>(3.722.927.851)</u>	<u>(3.423.423.174)</u>

**5. Tài sản thiếu chờ xử lý**

Hàng tồn kho thiếu được xác định trong quá trình kiểm kê.

**6. Hàng tồn kho**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu, công cụ dụng cụ	5.809.725.931	-	6.483.017.336	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	652.747.862	-	2.017.139.179	-
Thành phẩm	5.982.108.258	(25.338.000)	3.120.920.926	(2.889.600)
Hàng hóa	2.858.577.402	(723.965)	1.921.610.934	(28.524.182)
Hàng hóa bất động sản	10.084.709.658	-	3.426.431.658	-
Hàng gửi đi bán	1.776.734.552	-	1.403.753.016	-
<b>Cộng</b>	<u>27.164.603.663</u>	<u>(26.061.965)</u>	<u>18.372.873.049</u>	<u>(31.413.782)</u>

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	(31.413.782)	(242.274.873)
Hoàn nhập dự phòng	5.351.817	210.861.091
Số cuối năm	<u>(26.061.965)</u>	<u>(31.413.782)</u>

**7. Chi phí trả trước****7a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí bảo hiểm	-	27.611.392
Chi phí công cụ, dụng cụ	189.451.725	176.424.106
Chi phí khác	-	122.106.859
<b>Cộng</b>	<u>189.451.725</u>	<u>326.142.357</u>

**7b. Chi phí trả trước dài hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền thuê đất	5.457.483.584	5.622.861.872
Công cụ, dụng cụ	345.483.300	369.853.468
Chi phí sửa chữa	158.938.476	309.000.028
<b>Cộng</b>	<u>5.961.905.360</u>	<u>6.301.715.368</u>

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

23

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX**

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****8. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	37.025.562.058	30.321.903.438	2.688.401.796	253.911.155	740.109.868	71.029.888.315
Mua sắm mới	-	304.000.000	-	-	-	304.000.000
Số cuối năm	<u>37.025.562.058</u>	<u>30.625.903.438</u>	<u>2.688.401.796</u>	<u>253.911.155</u>	<u>740.109.868</u>	<u>71.333.888.315</u>
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	525.564.000	4.821.941.925	1.236.445.972	194.411.155	365.621.710	7.143.984.762
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	8.214.524.461	18.927.732.669	2.362.118.880	240.027.835	592.023.704	30.336.427.549
Khấu hao trong năm	1.307.527.055	3.146.725.588	203.328.606	11.900.004	108.097.124	4.777.578.377
Số cuối năm	<u>9.522.051.516</u>	<u>22.074.458.257</u>	<u>2.565.447.486</u>	<u>251.927.839</u>	<u>700.120.828</u>	<u>35.114.005.926</u>
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	28.811.037.597	11.394.170.769	326.282.916	13.883.320	148.086.164	40.693.460.766
Số cuối năm	<u>27.503.510.542</u>	<u>8.551.445.181</u>	<u>122.954.310</u>	<u>1.983.316</u>	<u>39.989.040</u>	<u>36.219.882.389</u>
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 59.474.153.665 VND và 33.582.391.803 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bình Dương (xem thuyết minh số V.13).

**9. Tài sản cố định vô hình**

	Phần mềm máy tính
Nguyên giá	
Số đầu năm	319.090.900
Số cuối năm	<u>319.090.900</u>
<i>Trong đó:</i>	
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	39.090.900
Giá trị hao mòn	
Số đầu năm	257.840.925
Khấu hao trong năm	35.000.004
Số cuối năm	<u>292.840.929</u>
Giá trị còn lại	
Số đầu năm	61.249.975
Số cuối năm	<u>26.249.971</u>
<i>Trong đó:</i>	
Tạm thời chưa sử dụng	-
Đang chờ thanh lý	-

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

24

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX**

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

**BAO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****10. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại**

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

Công ty có lỗ tính thuế được chuyển sang các năm sau lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2015 như sau:

Năm 2011	12.156.098.322
Năm 2012	9.231.070.485
Năm 2013	6.454.532.581
Năm 2014	6.936.262.396
Năm 2015	5.470.268.011
<b>Cộng</b>	<b>40.248.231.795</b>

Theo Luật thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, khoản lỗ của bất kỳ năm tính thuế nào được chuyển sang bù trừ vào thu nhập trong thời gian tối đa không quá 5 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh lỗ. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận cho những khoản này vì it có khả năng có thu nhập chịu thuế trong tương lai để sử dụng những lợi ích đó.

**11. Phải trả người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>83.280.042.404</i>	<i>99.201.325.941</i>
Tổng Công ty đầu tư và phát triển công nghiệp – TNHH MTV	82.151.974.443	97.632.941.499
Công ty cổ phần xây dựng và giao thông Bình Dương	801.421.464	801.421.464
Công ty cổ phần bệnh viện Mỹ Phước	326.632.197	766.962.978
Công ty TNHH một thành viên cấp thoát nước môi trường Bình Dương	14.300	-
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<i>2.681.304.310</i>	<i>5.833.323.250</i>
Công ty cổ phần dược phẩm Imexpharm	200.000.000	200.000.000
Các nhà cung cấp khác	2.481.304.310	5.633.323.250
<b>Cộng</b>	<b>85.961.346.714</b>	<b>105.034.649.191</b>

**12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.707.525.635	1.172.517.573	(1.707.525.635)	1.172.517.573
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.424.564.090	1.905.632.538	(3.424.564.090)	1.905.632.538
Thuế thu nhập cá nhân	8.470.664	136.296.787	(135.530.209)	9.237.242
Thuế môn bài	-	193.000.000	(193.000.000)	-
Các loại thuế khác	8.539.813	33.672.775	(41.441.948)	770.640
<b>Cộng</b>	<b>5.149.100.202</b>	<b>3.441.119.673</b>	<b>(5.502.061.882)</b>	<b>3.088.157.993</b>

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

25

## CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Hoạt động bán thuốc : 5%
- Hoạt động khác : 10%

#### Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 22% trên thu nhập chịu thuế. Riêng đối hoạt động sản xuất và kinh doanh dược phẩm và vật tư y tế, Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 2 năm kể từ năm bắt đầu kinh doanh có lãi và giảm 50% trong 6 năm tiếp theo. Năm tài chính 2008 là năm đầu tiên Công ty hoạt động kinh doanh có lãi. Năm 2015 là năm cuối cùng Công ty được giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp.

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 22%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	3.070.596.367	8.512.731.143
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	121.101.704	117.206.871
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	3.191.698.071	8.629.938.014
Trong đó:		
- Hoạt động kinh doanh chính	(5.470.268.011)	(6.936.262.396)
- Hoạt động kinh doanh bất động sản	8.661.966.082	15.566.200.410
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>1.905.632.538</b>	<b>3.424.564.090</b>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các qui định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những qui định này thay đổi theo từng thời kỳ và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Theo Luật số 32/2013/QH13 về sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2013, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp phổ thông giảm từ 22% xuống còn 20% từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

#### Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

#### 13. Phải trả người lao động

Tiền lương tháng 12, tháng 13 và tiền thưởng còn phải trả người lao động.

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

26

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX**

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****14. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay phải trả	292.612.917	98.093.458
Chi phí dịch vụ mua ngoài phải trả	45.454.546	90.000.000
Chi phí phải trả khác	-	85.699.432
<b>Cộng</b>	<b><u>338.067.463</u></b>	<b><u>273.792.890</u></b>

**15. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>103.020.000</i>	<i>359.920.000</i>
Tổng Công ty đầu tư và phát triển công nghiệp – TNHH MTV (Becamex IDC) - Cổ tức phải trả	103.020.000	103.020.000
Công ty cổ phần chứng khoán Độ Nhất - Cổ tức phải trả	-	256.900.000
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	<i>5.007.002.737</i>	<i>1.749.110.505</i>
Tài sản thừa chờ giải quyết	272.015.044	266.186.152
Kinh phí công đoàn	77.745.799	130.930.555
Bảo hiểm xã hội	-	80.099.045
Bảo hiểm y tế	31.277.939	39.028.992
Bảo hiểm thất nghiệp	20.041.005	19.456.061
Nhận ký quỹ ngắn hạn	2.825.000.000	-
Cổ tức phải trả	1.618.482.000	1.150.371.000
Các khoản phải trả khác	162.440.950	63.038.700
<b>Cộng</b>	<b><u>5.110.022.737</u></b>	<b><u>2.109.030.505</u></b>

**16. Vay ngắn hạn**

Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương để bổ sung vốn lưu động với lãi suất thay đổi theo từng khung ước nhận nợ, thời hạn vay là 9 tháng/món. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp một số nhà xưởng và máy móc thiết bị của Công ty (xem thuyết minh số V.8).

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	22.352.452.290	17.914.747.149
Số tiền vay phát sinh	44.777.408.336	43.415.913.243
Số tiền vay đã trả	(37.308.894.202)	(38.978.208.102)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>29.820.966.424</u></b>	<b><u>22.352.452.290</u></b>

**17. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

Công ty chỉ có quỹ khen thưởng, phúc lợi. Chi tiết phát sinh như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	158.460.456	151.648
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	765.662.517	167.308.808
Chi quỹ	(94.386.000)	(9.000.000)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>829.736.973</u></b>	<b><u>158.460.456</u></b>

*Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính*

27



**CÔNG TY-CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX**

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

**18. Phải trả dài hạn khác**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Khoản ký quỹ của các hiệu thuốc	-	2.527.000.000
Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm	1.274.044.750	742.572.250
<b>Cộng</b>	<b>1.274.044.750</b>	<b>3.269.572.250</b>

**19. Vốn chủ sở hữu****19a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục I đính kèm.

**19b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tổng Công ty đầu tư và phát triển công nghiệp TNHH MTV (Becamex IDC)	20.604.000.000	20.604.000.000
Cty CP chứng khoán Đệ Nhất	3.670.000.000	3.670.000.000
Cty CP dược Hậu Giang	1.826.000.000	1.826.000.000
Cty CP kinh doanh và phát triển Bình Dương	1.000.000.000	1.000.000.000
Các cổ đông khác	13.300.000.000	13.300.000.000
<b>Cộng</b>	<b>40.400.000.000</b>	<b>40.400.000.000</b>

Tình hình góp vốn điều lệ như sau:

	Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp		Vốn điều lệ đã góp (VND)	Vốn điều lệ còn phải góp (VND)
	VND	Tỷ lệ (%)		
Tổng Công ty đầu tư và phát triển công nghiệp TNHH MTV (Becamex IDC)	20.604.000.000	51	20.604.000.000	-
Các cổ đông khác	19.796.000.000	49	19.796.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>40.400.000.000</b>	<b>100</b>	<b>40.400.000.000</b>	<b>-</b>

**19c. Cổ phiếu**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	4.040.000	4.040.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	4.040.000	4.040.000
- Cổ phiếu phổ thông	4.040.000	4.040.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	(19.600)	(19.600)
- Cổ phiếu phổ thông	(19.600)	(19.600)
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	4.020.400	4.020.400
- Cổ phiếu phổ thông	4.020.400	4.020.400
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

28

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX**

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****19d. Phân phối lợi nhuận**

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên ngày 21 tháng 4 năm 2015 như sau:

	Số tiền (VND)
• Chia cổ tức cho các cổ đông	: 2.814.280.000
• Trích quỹ đầu tư phát triển	: 255.220.839
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	: 765.662.517

**20. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán****20a. Ngoại tệ các loại**

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty nắm giữ 85,40 USD (số đầu năm là 96,31 USD).

**20b. Nợ khó đòi đã xử lý**

	Số cuối năm	Số đầu năm	Nguyên nhân xóa số
Công ty TNHH dược phẩm Hưng Phúc	355.819.281	355.819.281	Không thu được tiền bán hàng do hàng không đạt chất lượng
Các khoản trả trước cho người bán đã xóa số	118.101.704	-	Không thu hồi được
<b>Cộng</b>	<b>473.920.985</b>	<b>355.819.281</b>	

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	26.962.681.222	25.990.577.954
Doanh thu bán thành phẩm	26.476.616.047	24.750.420.280
Doanh thu cung cấp dịch vụ	168.848.008	661.187.669
Doanh thu hoạt động kinh doanh bất động sản	19.104.903.790	32.108.116.727
<b>Cộng</b>	<b>72.713.049.067</b>	<b>83.510.302.630</b>

**1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan**

Các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan như sau:

	Năm nay	Năm trước
<b>Công ty cổ phần kinh doanh và phát triển Bình Dương</b>		
Bán bất động sản	19.104.903.790	32.108.116.727
<b>Công ty cổ phần bệnh viện Mỹ Phước</b>		
Bán hàng hóa	2.270.224.255	2.231.801.688

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

29

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX**

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****2. Các khoản giảm trừ doanh thu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chiết khấu thương mại	217.139.826	231.379.612
Hàng bán bị trả lại	8.227.246	53.113.639
<b>Cộng</b>	<b><u>225.367.072</u></b>	<b><u>284.493.251</u></b>

**3. Giá vốn hàng bán**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	22.808.140.146	20.825.887.785
Giá vốn của thành phẩm đã bán	20.905.276.750	20.857.536.646
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	26.651.022	174.974.766
Giá vốn của hoạt động kinh doanh bất động sản	7.854.000.000	13.199.510.403
Các khoản chi phí vượt mức bình thường	2.102.301.542	3.575.038.759
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(5.351.817)	(210.861.091)
<b>Cộng</b>	<b><u>53.691.017.643</u></b>	<b><u>58.422.087.268</u></b>

**4. Chi phí bán hàng**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	3.647.336.385	3.625.917.979
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	58.172.100	107.745.584
Chi phí khấu hao tài sản cố định	179.921.820	235.512.240
Chi phí khác	398.877.930	1.885.896.435
<b>Cộng</b>	<b><u>4.284.308.235</u></b>	<b><u>5.855.072.238</u></b>

**5. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	4.985.683.088	3.778.266.091
Chi phí đồ dùng văn phòng	523.722.204	558.898.712
Chi phí khấu hao tài sản cố định	458.717.286	511.436.902
Thuế, phí, lệ phí	211.205.000	525.110.967
Chi phí dự phòng nợ phải thu	299.504.677	414.636.640
Chi phí dự phòng trợ cấp thôi việc	551.390.500	409.106.750
Chi phí khác	2.824.888.429	2.495.407.173
<b>Cộng</b>	<b><u>9.855.111.184</u></b>	<b><u>8.692.863.235</u></b>

**6. Thu nhập khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu nhập thuần thanh lý tài sản cố định	-	26.030.161
Giá trị hàng được khuyến mãi	-	173.905.994
Chiết khấu mua hàng được hưởng	634.291.888	175.946.117
Thu bồi thường	101.667.313	-
Thu nhập từ các khoản nợ không phải trả	119.001.750	-
Thu nhập khác	90.635.902	58.236.271
<b>Cộng</b>	<b><u>945.596.853</u></b>	<b><u>434.118.543</u></b>

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

30

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX**

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****7. Lãi trên cổ phiếu****7a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1.109.695.924	5.088.167.053
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	(166.454.389)	(765.662.517)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	943.241.535	4.322.504.536
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	4.020.400	4.020.400
<b>Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>235</b>	<b>1.075</b>

(\*) Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của năm nay được tính theo tỷ lệ trích 15%. Tỷ lệ này bằng với tỷ lệ trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế của năm 2014 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 21 tháng 4 năm 2015.

**7b. Thông tin khác**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước được tính toán lại do trừ số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi khi xác định lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu theo hướng dẫn của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính. Việc áp dụng quy định mới này làm cho lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước giảm từ 1.266 VND xuống còn 1.075 VND.

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

**8. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	15.937.669.231	16.446.430.640
Chi phí nhân công	12.977.223.953	10.766.911.544
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.812.578.381	5.070.102.903
Chi phí dịch vụ mua ngoài	551.390.500	-
Chi phí khác	4.801.793.417	6.353.608.593
<b>Cộng</b>	<b>39.080.655.482</b>	<b>38.637.053.680</b>

**VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC****1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

**1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt**

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

31

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX**

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt chỉ có lương với tổng tiền lương trong năm là 817.255.458 VND (năm trước là 703.308.000 VND).

**1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác**

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<b>Bên liên quan</b>	<b>Mối quan hệ</b>
Tổng Công ty đầu tư và phát triển công nghiệp – TNHH MTV (Becamex IDC)	Công ty mẹ
Công ty cổ phần phát triển hạ tầng kỹ thuật	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần kinh doanh và phát triển Bình Dương	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần xây dựng và giao thông Bình Dương	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần bệnh viện Mỹ Phước	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty TNHH MTV cấp thoát nước môi trường Bình Dương	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần chứng khoán Đệ Nhất	Công ty liên kết của Công ty mẹ
Công ty cổ phần bảo hiểm Hùng Vương	Công ty liên kết của Công ty mẹ
Công ty cổ phần công nghệ & truyền thông Việt Nam	Công ty liên kết của Công ty mẹ

*Giao dịch với các bên liên quan khác*

Ngoài các giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ phát sinh với các bên liên quan khác đã được trình bày tại thuyết minh số VL1b, Công ty còn phát sinh giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
<b>Tổng Công ty đầu tư và phát triển công nghiệp – TNHH MTV (Becamex IDC)</b>		
Mua dịch vụ	66.460.435	911.023.471
Mua bất động sản	14.512.278.000	-
Cố tức phải trả	1.442.280.000	1.442.280.000
<b>Công ty cổ phần kinh doanh và phát triển Bình Dương</b>		
Bán bất động sản	19.104.903.790	32.108.116.727
Cố tức phải trả	70.000.000	71.400.000
<b>Công ty cổ phần bệnh viện Mỹ Phước</b>		
Bán hàng hóa	2.270.224.255	2.231.801.688
Phí khám sức khỏe	21.740.000	19.710.000
Mua thuốc	-	504.603.616
Mua hàng hóa, dịch vụ	39.590.923	20.668.183
Mua thức ăn	307.116.365	304.450.909
Hoa hồng bán thuốc	88.904.534	33.463.430

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

32

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX**

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Công ty cổ phần chứng khoán Đệ Nhất</i>		
Mua dịch vụ	28.181.818	-
Cổ tức phải trả	256.900.000	256.900.000
<i>Công ty cổ phần công nghệ &amp; truyền thông Việt Nam</i>		
Mua dịch vụ	16.500.000	-
<i>Công ty TNHH MTV cấp thoát nước môi trường Bình Dương</i>		
Mua nước sinh hoạt, phí vận chuyển rác thải	202.008.095	-
<i>Công ty cổ phần phát triển hạ tầng kỹ thuật</i>		
Mua dịch vụ	18.000.004	-
<i>Công ty cổ phần bảo hiểm Hùng Vương - Chi nhánh Bình Dương</i>		
Mua bảo hiểm	6.962.000	-

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

*Công nợ với các bên liên quan khác*

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại thuyết minh số V.2, V.3, V.11 và V.15.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty có khoản phải thu bên liên quan khác được lập dự phòng 100% với số tiền là 1.353.900.744 VND (số đầu năm là 1.353.900.744 VND).

**2. Thông tin về bộ phận**

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ.

Các chi phí dùng chung được phân bổ cho các bộ phận theo doanh thu.

***Thông tin về lĩnh vực kinh doanh***

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực sản xuất dược phẩm.
- Lĩnh vực kinh doanh dược phẩm, vật tư y tế.
- Lĩnh vực kinh doanh bất động sản.

Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty được thể hiện ở Phụ lục 2 đính kèm.

***Thông tin về khu vực địa lý***

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

*Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính*

33

## CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### 3. Số liệu so sánh

Như đã trình bày tại thuyết minh số III.1, từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Công ty đã trình bày lại các số liệu so sánh theo qui định của Chế độ kế toán doanh nghiệp mới này.

Các khoản mục được trình bày lại như sau:

	Số liệu trước trình bày lại	Phân loại lại	Số liệu trình bày lại
<i>Bảng cân đối kế toán</i>			
Phải thu ngắn hạn khác	1.450.264.380	1.473.194.848	2.923.459.228
Tài sản thiếu chờ xử lý	-	237.368.986	237.368.986
Tài sản ngắn hạn khác	1.710.563.834	(1.710.563.834)	-
Quỹ đầu tư phát triển	3.152.206.062	575.757.891	3.727.963.953
Quỹ dự phòng tài chính	575.757.891	(575.757.891)	-

#### 4. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

##### 4a. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng và tiền gửi ngân hàng.

##### *Phải thu khách hàng*

Để quản lý nợ phải thu khách hàng, Ban Tổng Giám đốc đã ban hành qui chế bán hàng với các qui định chặt chẽ về các đối tượng mua hàng, định mức bán hàng, hạn mức nợ và thời hạn nợ một cách cụ thể. Hàng tháng Ban Tổng Giám đốc thực hiện kiểm tra việc tuân thủ qui chế bán hàng này. Ngoài ra, nhân viên phòng kế toán thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Công ty có rủi ro tín dụng tập trung liên quan đến Công ty cổ phần kinh doanh và phát triển Bình Dương với số dư nợ tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 chiếm 92,76% tổng số dư nợ phải thu (tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 chiếm 95,63%).

##### *Tiền gửi ngân hàng*

Các khoản tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng có uy tín do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.5 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

## CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 4b. *Rủi ro thanh khoản*

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phát sinh (không bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Cộng
<b>Số cuối năm</b>			
Phải trả người bán	85.961.346.714	-	85.961.346.714
Vay và nợ	29.820.966.424	-	29.820.966.424
Các khoản phải trả khác	4.884.569.463	-	4.884.569.463
<b>Cộng</b>	<b>120.666.882.601</b>	<b>-</b>	<b>120.666.882.601</b>
<b>Số đầu năm</b>			
Phải trả người bán	105.034.649.191	-	105.034.649.191
Vay và nợ	22.352.452.290	-	22.352.452.290
Các khoản phải trả khác	1.784.083.890	2.527.000.000	4.311.083.890
<b>Cộng</b>	<b>129.171.185.371</b>	<b>2.527.000.000</b>	<b>131.698.185.371</b>

Ban Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn trong vòng 12 tháng có thể được gia hạn với các bên cho vay hiện tại.

#### 4c. *Rủi ro thị trường*

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro lãi suất và rủi ro giá hàng hóa, nguyên vật liệu.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và ngày 31 tháng 12 năm 2014 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của lãi suất sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

##### *Rủi ro lãi suất*

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

35



## CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Các công cụ tài chính có lãi suất thả nổi của Công ty chỉ có các khoản vay với lãi suất thả nổi tại ngày kết thúc năm tài chính là 29.820.966.424 VND (số đầu năm là 22.352.452.290 VND).

Tại ngày kết thúc năm tài chính, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất các khoản vay VND có lãi suất thả nổi tăng/giảm 2% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu năm nay của Công ty sẽ giảm/tăng 596.419.328 VND (năm trước giảm/tăng 447.049.046 VND).

#### *Rủi ro về giá hàng hóa, nguyên vật liệu*

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa, nguyên vật liệu. Công ty quản lý rủi ro về giá hàng hóa, nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

Công ty chưa sử dụng các công cụ phái sinh đảm bảo để phòng ngừa các rủi ro về giá hàng hóa, nguyên vật liệu.

#### 4d. Tài sản đảm bảo

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2014.

#### 5. Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính

##### *Tài sản tài chính*

Giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Tiền và các khoản tương đương tiền	11.053.456.167	-	561.463.531	-
Phải thu khách hàng	98.405.014.406	(2.346.050.571)	126.999.457.163	(2.069.522.430)
Các khoản phải thu khác	1.353.900.744	(1.353.900.744)	1.634.746.895	(1.353.900.744)
<b>Cộng</b>	<b>110.812.371.317</b>	<b>(3.699.951.315)</b>	<b>129.195.667.589</b>	<b>(3.423.423.174)</b>

##### *Nợ phải trả tài chính*

Giá trị ghi sổ của nợ phải trả tài chính như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả người bán	85.961.346.714	105.034.649.191
Vay và nợ	29.820.966.424	22.352.452.290
Các khoản phải trả khác	4.884.569.463	4.311.083.890
<b>Cộng</b>	<b>120.666.882.601</b>	<b>131.698.185.371</b>

##### *Giá trị hợp lý*

Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính do Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể.

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

36

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX**

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

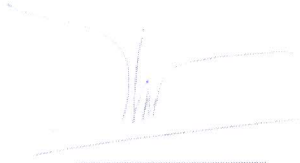
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

---

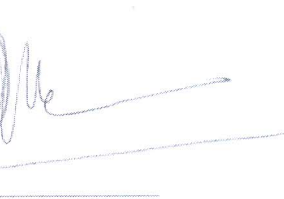

**6. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Bình Dương, ngày 15 tháng 01 năm 2016



Lý Thị Lộc  
Người lập biểu



Nguyễn Thị Bích Sơn  
Kế toán trưởng

Nguyễn Thành Trung  
Tổng Giám đốc

1  
2  
3  
4  
5  
6  
7  
8  
9  
10  
11  
12  
13  
14  
15  
16  
17  
18  
19  
20  
21  
22  
23  
24  
25  
26  
27  
28  
29  
30  
31  
32  
33  
34  
35  
36  
37  
38  
39  
40  
41  
42  
43  
44  
45  
46  
47  
48  
49  
50  
51  
52  
53  
54  
55  
56  
57  
58  
59  
60

1  
2  
3  
4  
5  
6  
7  
8  
9  
10  
11  
12  
13  
14  
15  
16  
17  
18  
19  
20  
21  
22  
23  
24  
25  
26  
27  
28  
29  
30  
31  
32  
33  
34  
35  
36  
37  
38  
39  
40  
41  
42  
43  
44  
45  
46  
47  
48  
49  
50  
51  
52  
53  
54  
55  
56  
57  
58  
59  
60

---

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

37

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX**

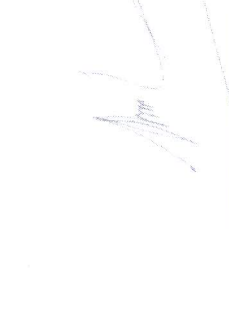
Địa chỉ: Đường N.6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

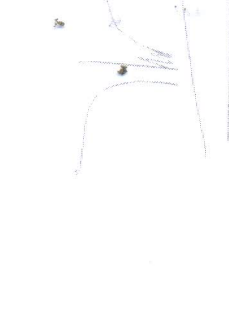
Phụ lục: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quý đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng	Đơn vị tính: VND
Số dư đầu năm trước	40.400.000.000	4.937.900.000	(196.000.000)	3.393.346.337	3.355.976.151	51.891.222.488	
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	5.088.167.053	5.088.167.053	
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	-	-	334.617.616	(501.926.425)	(167.308.809)	
Chi cổ tức trong năm trước	-	-	-	-	(2.814.280.000)	(2.814.280.000)	
Chi thù lao HĐQT trong năm trước	-	-	-	-	(106.600.000)	(106.600.000)	
Số dư cuối năm trước	40.400.000.000	4.937.900.000	(196.000.000)	3.727.963.953	5.021.336.779	53.891.200.732	
Số dư đầu năm nay	40.400.000.000	4.937.900.000	(196.000.000)	3.727.963.953	5.021.336.779	53.891.200.732	
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	1.109.695.924	1.109.695.924	
Trích lập các quỹ trong năm nay	-	-	-	255.220.839	(1.020.883.356)	(765.662.517)	
Chi cổ tức trong năm nay	-	-	-	-	(2.814.280.000)	(2.814.280.000)	
Chi thù lao HĐQT trong năm nay	-	-	-	-	(82.800.000)	(82.800.000)	
Số dư cuối năm nay	40.400.000.000	4.937.900.000	(196.000.000)	3.983.184.792	2.213.069.347	51.338.154.139	

Nguyễn Thị Bích Sơn  
 Kế toán trưởng



Lý Thị Lộc  
 Người lập biểu



Nguyễn Thành Trung  
 Tổng Giám đốc



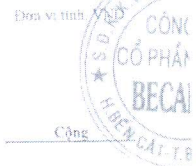
**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX**

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

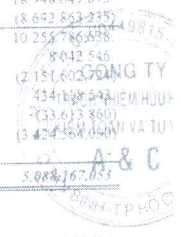
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Phụ lục 2: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh



Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty:

	Lĩnh vực sản xuất được phẩm	Lĩnh vực kinh doanh được phẩm, vật tư y tế	Lĩnh vực kinh doanh bất động sản	Các khoản loại trừ	Cộng
<b>Năm nay</b>					
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	26.348.613.811	27.034.164.394	19.104.903.790	-	72.487.681.995
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-	-
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>26.348.613.811</b>	<b>27.034.164.394</b>	<b>19.104.903.790</b>	<b>-</b>	<b>72.487.681.995</b>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	1.203.942.904	2.057.509.423	11.256.903.790	-	14.512.356.117
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	(9.855.111.184)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-	-	-	-	4.657.244.933
Doanh thu hoạt động tài chính	-	-	-	-	6.260.424
Chi phí tài chính	-	-	-	-	(2.416.893.353)
Thu nhập khác	-	-	-	-	945.596.853
Chi phí khác	-	-	-	-	(121.621.490)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-	-	-	(1.905.632.538)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-	-	-	(55.267.905)
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>1.109.695.924</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>	<b>638.826.380</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>638.826.380</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>4.410.648.497</b>	<b>179.921.820</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>4.590.570.317</b>
<b>Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)</b>	<b>299.504.677</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>299.504.677</b>
<b>Năm trước</b>					
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	25.765.091.880	25.352.600.772	32.108.116.727	-	83.225.809.379
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-	-
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>25.765.091.880</b>	<b>25.352.600.772</b>	<b>32.108.116.727</b>	<b>-</b>	<b>83.225.809.379</b>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	(1.419.527.043)	1.459.570.592	18.908.606.324	-	18.948.649.873
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	(8.692.862.235)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-	-	-	-	10.255.787.638
Doanh thu hoạt động tài chính	-	-	-	-	8.042.546
Chi phí tài chính	-	-	-	-	(2.151.603.724)
Thu nhập khác	-	-	-	-	434.138.644
Chi phí khác	-	-	-	-	(33.613.860)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-	-	-	(3.424.364.040)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-	-	-	5.088.167.053
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>5.088.167.053</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>	<b>1.682.398.696</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>1.682.398.696</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>4.831.183.252</b>	<b>289.347.749</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>5.120.531.001</b>
<b>Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX**

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Phụ lục 2: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

	Đơn vị tính: VND				
Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:	Lĩnh vực sản xuất được phẩm	Lĩnh vực kinh doanh dược phẩm, vật tư y tế	Lĩnh vực kinh doanh bất động sản	Các khoản loại trừ	Cộng
<b>Số cuối năm</b>					
Tài sản trực tiếp của bộ phận	46.312.556.450	6.408.548.239	101.368.327.206	-	154.089.431.895
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận					25.159.282.911
<b>Tổng tài sản</b>					<b>179.248.714.806</b>
<b>Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận</b>					
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận	38.301.767.771	15.183.525.451	66.505.914.400	-	119.991.207.622
<b>Tổng nợ phải trả</b>					<b>7.919.353.045</b>
<b>Số đầu năm</b>					
Tài sản trực tiếp của bộ phận	48.704.840.652	5.166.093.814	124.880.049.206	-	178.750.983.672
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận					14.688.688.430
<b>Tổng tài sản</b>					<b>193.439.672.102</b>
<b>Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận</b>					
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận	25.685.231.348	25.069.052.727	81.993.636.400	-	130.747.920.475
<b>Tổng nợ phải trả</b>					<b>8.800.550.895</b>
					<b>139.548.471.370</b>

Bến Dương, ngày 15 tháng 01 năm 2016



*(Signature)*  
 Nguyễn Thị Bích Sơn  
 Tổng Giám đốc

*(Signature)*  
 Nguyễn Thị Bích Sơn  
 Kế toán trưởng



*(Signature)*  
 Lý Thị Lộc  
 Người lập biên



Bình Dương ,Ngày 22 tháng 03 năm 2016

**Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị**



**NGUYỄN THÀNH TRUNG**

